



# Hướng dẫn dự thi **TOEFL Primary**<sup>®</sup> Speaking

## ***Giới thiệu về bài thi TOEFL Primary Speaking***

Bài thi quốc tế TOEFL Primary Speaking thuộc hệ thống “Gia đình TOEFL” do Viện Khảo thí Giáo dục Hoa Kỳ (ETS) nghiên cứu và phát triển. Bài thi là chuẩn đánh giá uy tín bậc nhất trên thế giới, nhằm xác định trình độ kỹ năng nói tiếng Anh của học sinh Tiểu học.

Bài thi được thiết kế dành cho học sinh khối tiểu học với các mức năng lực tiếng Anh khác nhau — từ các em học sinh mới bắt đầu học tiếng Anh cho đến các em có kỹ năng Nói thành thạo hơn.

Việc phát triển kỹ năng Nói góp phần vào sự phát triển toàn diện năng lực tiếng Anh của học sinh. Vì vậy, bài thi TOEFL Primary Speaking không chỉ là công cụ đánh giá trình độ tiếng Anh của học sinh nói chung, và kỹ năng Nói tiếng Anh nói riêng, mà còn là cơ hội để các em được luyện tập giao tiếp bằng tiếng Anh một cách tự nhiên và hiệu quả.

## ***Đối tượng dự thi bài thi TOEFL Primary Speaking***

TOEFL Primary Speaking là bài thi được Viện Khảo thí Giáo dục Hoa Kỳ (ETS) nghiên cứu và thiết kế dành riêng cho học sinh Tiểu học nhằm đánh giá trình độ sử dụng tiếng Anh, đặc biệt là kỹ năng Nói tiếng Anh.

## ***Cấu trúc bài thi TOEFL Primary Speaking***

Hình thức thi	Tổng số câu hỏi	Tổng thời gian
Trên máy tính	8	20 phút

### **Nội dung bài thi**

Bài thi đánh giá khả năng giao tiếp bằng lời nói của học sinh tiểu học trong các tình huống xã hội hàng ngày liên quan đến cuộc sống hàng ngày của họ.

Bài kiểm tra Nói bắt đầu bằng việc hỏi học sinh một số kiến thức cơ bản bằng những câu hỏi về bản thân họ để đảm bảo tai nghe của họ hoạt động tốt. Sau đó, học sinh được giới thiệu cốt truyện và các nhân vật hướng dẫn các em trong các câu hỏi của bài thi.

Câu hỏi đầu tiên là một câu hỏi thực hành không tính điểm để học sinh có cơ hội làm quen với hình thức thi. Các câu hỏi trong bài thi bao gồm các yếu tố âm thanh, hình ảnh và video. Mỗi câu hỏi có giới hạn thời gian trả lời khác nhau tùy theo loại câu hỏi. Khoảng thời gian dài nhất được phân bổ cho một câu trả lời là 30 giây.

Trong quá trình làm bài, thí sinh sẽ sử dụng tai nghe và nhìn màn hình để có thể nghe hướng dẫn hiển thị trên máy tính. Thí sinh sẽ nói vào micro để ghi lại câu trả lời. Dưới đây là mô tả về các loại nhiệm vụ (task) trong bài thi:

#### **Mô tả (Description)**

Thí sinh nhìn thấy một bức tranh và một nhân vật sẽ

yêu cầu thí sinh mô tả các phần của bức tranh đó. Thời gian để trả lời là 20 giây.

#### **Thể hiện ý kiến (Expression)**

Một nhân vật sẽ trình bày một số hình ảnh và yêu cầu thí sinh chọn 1 và thể hiện ý kiến về nó. Thời gian để trả lời là 15 giây.

#### **Yêu cầu (Request)**

Một nhân vật sẽ yêu cầu thí sinh đưa ra một yêu cầu cho một nhân vật khác trong câu chuyện. Thời gian để trả lời là 5-15 giây.

#### **Câu hỏi (Question)**

Thí sinh sẽ đặt 3 câu hỏi về một khía cạnh của cốt truyện. Thời gian để trả lời là 30 giây.

#### **Hướng dẫn (Direction)**

Thí sinh xem một video hoặc một chuỗi hình ảnh xuất hiện một cách tuần tự về một nhân vật thực hiện một hoạt động. Sau đó, thí sinh sẽ được yêu cầu giải thích cách thực hiện hoạt động đó. Thời gian để trả lời là 30 giây.

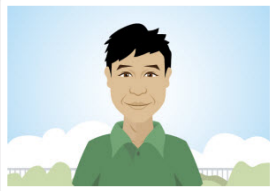
#### **Kể chuyện (Narration)**

Thí sinh xem một video hoặc xem một chuỗi hình ảnh. Sau khi xem video hoặc nhìn hình ảnh, thí sinh được yêu cầu kể một câu chuyện dựa trên những gì họ đã thấy trong video hoặc hình ảnh. Thời gian để trả lời là 30 giây.

Để bắt đầu nghe câu hỏi, thí sinh bấm nút **Play**. Sau khi nghe xong câu hỏi, màn hình sẽ hiển thị thời gian để thí sinh trả lời.

ETS TOEFL Primary SPEAKING Play Volume

Look at these zoo animals.



ETS TOEFL Primary SPEAKING Volume

Which animal do you like? Why?



lion



parrot




crocodile




00:12


Để điều chỉnh âm lượng của tai nghe, thí sinh bấm Volume sau đó trượt thanh trượt để tăng/giảm âm lượng cho phù hợp.

SPEAKING

Play 

Volume 

The birdhouse



Thí sinh có thể tìm hiểu thêm định dạng của bài thi tại:

<https://www.programworkshop.com/6.0.0.0/custom/YSS/toefl-primary-sample-qs.html>

### ***Giấy tờ tùy thân***

Vào ngày thi, thí sinh phải cung cấp giấy tờ tùy thân, bao gồm một trong các loại giấy tờ sau:

- Hộ chiếu
- Bản sao giấy khai sinh
- Thẻ học sinh hoặc giấy xác nhận có dấu và chữ ký của trường

### ***Quy định tại địa điểm thi***

IIG Việt Nam sẽ thông báo đến thí sinh thời gian và địa điểm thi. Thí sinh phải có mặt tại phòng thi đúng giờ. Vị trí ngồi tại phòng thi sẽ được sắp xếp bởi giám thị. Thí sinh không được phép thay đổi chỗ ngồi. Thí sinh cần mang theo giấy tờ tùy thân hợp lệ để được dự thi.

Các vật dụng sau **không** được phép mang vào phòng thi:

- Ba lô, túi, hoặc cặp đựng tài liệu
- Sách, tờ rơi, hoặc từ điển
- Đồng hồ máy tính hoặc đồng hồ báo thức (đặc biệt là loại có đèn nhấp nháy hoặc chuông báo)
- Máy tính
- Điện thoại di động, điện thoại thông minh, hoặc đồng hồ thông minh
- Thức ăn hoặc đồ uống, nếu không được chấp thuận đối với trường hợp đặc biệt (thí sinh khuyết tật hoặc có nhu cầu y tế)
- Mũ hoặc các loại đội đầu (trừ trường hợp yêu cầu về tôn giáo)
- Bút dạ quang hoặc bút máy các loại
- Thiết bị nghe, máy thu phát cá nhân, radio có tai nghe, hoặc máy thu âm
- Các thiết bị điện tử (máy tính xách tay, thiết bị hỗ trợ kỹ thuật số, v.v.)

- Các loại giấy tờ, vật dụng ngoài quy định
- Thiết bị sao chép, scan, ghi âm hoặc chụp ảnh
- Thiết bị truyền và nhận tín hiệu

Để duy trì môi trường thi nghiêm túc, thí sinh không được:

- Đề nghị hay nhận bất kỳ trợ giúp nào
- Sử dụng thiết bị hỗ trợ bị cấm
- Làm phiên thí sinh khác
- Xem đề thi trước khi tính giờ làm bài
- Xem bài thi của thí sinh khác

Nếu thí sinh không tuân thủ các quy định này, thí sinh có thể được yêu cầu rời khỏi phòng thi, và kết quả bài thi của thí sinh sẽ bị hủy. IIG Việt Nam có quyền yêu cầu ETS không chấm điểm bài thi của thí sinh nếu thí sinh không làm theo hướng dẫn hoặc nếu giám thị nghi ngờ rằng học sinh đó gian lận. Thí sinh đó sẽ không được nhận phiếu điểm.

### ***Trong quá trình làm bài thi***

Mỗi nhiệm vụ (task) đều có giới hạn thời gian làm bài. Đồng hồ đếm ngược sẽ hiển thị ở góc trên cùng bên phải của màn hình, sẽ cho thí sinh thấy thời gian còn lại của mỗi phần. Thí sinh sẽ không thể tiếp tục trả lời sau khi đồng hồ chạy đến giây 0.00. Thí sinh cũng không thể quay trở lại để thực hiện lại nhiệm vụ trước đó. Thí sinh hãy cố gắng hoàn thành bài thi của mình một cách tốt nhất.

### ***Phiếu điểm***

- Phiếu điểm TOEFL Primary Speaking do Viện Khảo thí Giáo dục Hoa Kỳ (ETS) cấp, có giá trị toàn cầu.
- Phản ánh chi tiết và chính xác kỹ năng Nói của học sinh thông qua bản mô tả kết quả.
- Đưa ra những khuyến nghị về các bước học tiếp theo nhằm cải thiện kỹ năng Nói tiếng Anh của học sinh.
- Kết quả bài thi được quy đổi sang các mức trình độ cụ thể tương ứng với Khung tham chiếu ngôn ngữ chung châu Âu (CEFR).

**Mẫu phiếu điểm TOEFL Primary Speaking:**

# TOEFL Primary<sup>®</sup> Speaking Score Reports

ETS TOEFL Primary Official Score Report Speaking Test

Student Name: First Name Last Name  
Student Number: 337021  
Date of Birth: 20 Aug 2003  
Test Date: 05 May 2013  
Gender: F

**Speaking** Student's Level: 5 out of 5 Ribbons CEFR Level: B1  
The student received 25 out of 27 points.

Students speak in English to expand descriptions, communicate multi-step directions, and tell stories effectively. They successfully ask questions and make simple requests. They can:

- Use a wide range of vocabulary and grammatical structures effectively.
- Include relevant details to expand descriptions, give directions, and tell stories.
- Include structures such as connecting words and phrases that make direction and stories easy to follow.
- Form questions and requests appropriately and use intonation to communicate meaning.
- Speak fluently with few errors in pronunciation or intonation.

To improve their speaking ability, students should:

- Read and listen to age-appropriate academic content.
- Speak and write about age-appropriate academic content.
- Consider taking the TOEFL Junior Comprehension test for more information about their speaking ability.

ETS TOEFL Primary Official Score Report

Student Name: Last Name, First Name  
Student Number: 112307  
Test Date: 20 Apr 2018

Date of Birth: 10 Feb 2010  
Gender: F

**Speaking**

The Student's Level is:  
 5 Out of 5 Ribbons

Students speak in English to expand descriptions, communicate multi-step directions, and tell stories effectively. They successfully ask questions and make simple requests. They can:

- Use a wide range of vocabulary and grammatical structures effectively.
- Include relevant details to expand descriptions, give directions, and tell stories.
- Include structures such as connecting words and phrases that make directions and stories easy to follow.
- Form questions and requests appropriately and use intonation to communicate meaning.
- Speak fluently with few errors in pronunciation or intonation.

To improve their speaking ability, students should:

- Read and listen to age-appropriate academic content.
- Speak and write about age-appropriate academic content.
- Consider taking the TOEFL Junior<sup>™</sup> Comprehension test for more information about their speaking ability.

CEFR Level: B1  
The student received 25 out of 27 points.

Your Institution: United States of America  
ETS, Princeton, USA  
201105



Copyright © 2018 by Educational Testing Service. All rights reserved. ETS, the ETS logo, TOEFL and TOEFL JUNIOR, and TOEFL PRIMARY are registered trademarks of Educational Testing Service (ETS) in the United States and other countries and used under license. All other trademarks are property of their respective owners.

12

## Khung tham chiếu chung Châu Âu

Dải điểm: từ 0 đến 27 (tương ứng 1-5 ruy băng)  
Cấp độ theo CEFR: từ dưới A1 đến B2

Level	Score	CEFR
Năng lực điển hình của các thí sinh ở mức điểm này		
 Có khả năng mở rộng các mô tả, truyền đạt các hướng dẫn đa bước và kể câu chuyện một cách hiệu quả	27	B2
	26	
	25	B1
	24	
	23	
 Có khả năng diễn đạt và giải thích những điều thí sinh thích và đưa ra hướng dẫn.	22	A2
	21	
	20	
	19	
	18	
 Có khả năng diễn đạt những điều thí sinh thích và đưa ra một số mô tả.	17	A1
	16	
	15	
	14	
	13	
	12	

 Bước đầu nói được tiếng Anh bằng cách sử dụng từ và các câu đơn giản	11	Dưới A1
	10	
	9	
	8	
	7	
 Có nỗ lực nói tiếng Anh với các từ và cụm từ đơn giản	6	
	5	
	4	
	3	
	2	
Điểm 0 được thể hiện trên phiếu điểm bằng chữ NS (No score)		

Thời hạn của phiếu điểm TOEFL Primary Speaking là 01 năm kể từ ngày thi. Theo khuyến cáo của ETS, do khả năng tiếng Anh của trẻ tiến bộ rất nhanh nên để đánh giá chính xác trình độ, điểm số của thí sinh không nên được sử dụng khi đã quá 01 năm.

Nếu thí sinh có bất kỳ câu hỏi hoặc ý kiến về bài thi TOEFL Primary Speaking, vui lòng liên hệ IIG Việt Nam qua hotline 1900 636 929 trong giờ hành chính hoặc email [info@iigvietnam.edu.vn](mailto:info@iigvietnam.edu.vn)

# TOEFL Primary<sup>®</sup> Speaking



*Measuring the Power of Learning.<sup>®</sup>*

[www.ets.org](http://www.ets.org)